

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 24-3-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

-*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Ông Lê Văn Công

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thắm–Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Như Diễm– Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số 397/2024/TLST-DS ngày 21/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 03/3/2025 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 2 N, phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D-Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc K-Chức vụ: giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S-chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Duy M- Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh B.

Theo Giấy ủy quyền số 569/GUQ-CNBR ngày 18/9/2024 của Giám đốc giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S-chi nhánh B

Bà M có mặt.

2/Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2024 và lời khai của đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Ngày 13/09/2022, ông Võ Văn L có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 870/2022 ngày 13/9/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 24.6%/ năm (lãi suất trong hạn).

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông L phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Ông L rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Tổng số lần thực hiện các giao dịch số tiền là 114.700.000 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ, ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 55.631.227 đồng (Trong đó: thanh toán gốc: 27.869.426 đồng, thanh toán lãi: 27.761.801 đồng). Ngày 15/04/2024, ông L không tiếp tục thanh toán.

Ngày 15/07/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, và chuyển toàn bộ tiền gốc và lãi thành dư nợ với số tiền 112.490.510 đồng và tính nợ quá hạn 3.07%/tháng (Điều 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 24/3/2025, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền 143.899.583 đồng. Trong đó dư nợ 112.490.510 đồng, lãi quá hạn 31.409.028 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông L phải thanh toán số tiền 143.899.583 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/3/2025 đến khi thanh toán xong các khoản tiền vay.

Bị đơn vắng mặt không có lời khai.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông Võ Văn L thanh

toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 143.899.583 đồng. Trong đó dư nợ 112.490.510 đồng, lãi quá hạn 31.409.028 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Ngân hàng) khởi kiện ông Võ Văn L yêu cầu trả nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ông Võ Văn L cư trú tại thành phố B, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại các Điều 26, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn L vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Tòa án xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện ông Võ Văn L yêu cầu trả nợ vay theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 870/2022 ngày 13/9/2022. Số tiền yêu cầu là 143.899.583 đồng. Trong đó dư nợ 112.490.510 đồng, lãi quá hạn đến ngày 24/3/2025 là 31.409.028 đồng.

Tòa án nhiều lần triệu tập ông L làm việc, tham gia hòa giải để có ý kiến về số nợ và yêu cầu của Nguyên đơn, tuy nhiên, ông L vắng mặt.

Căn cứ chứng cứ do Ngân hàng Thương mại cổ phần S giao nộp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sao kê chi tiết, đã thể hiện ông L có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S vào ngày 13/9/2022, hạn mức cấp tín dụng 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 24.6%/ năm (lãi suất trong hạn). Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, ông L phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng.

Từ ngày 21/9/2022, ông L thực hiện các giao dịch số tiền là 114.700.000 đồng, thanh toán gốc: 27.869.426 đồng, thanh toán lãi: 27.761.801 đồng. Ngày 15/04/2024, ông L không tiếp tục thanh toán, vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

Ngày 15/07/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, và chuyển toàn bộ tiền gốc và lãi thành dư nợ với số tiền 112.490.510 đồng và tính nợ quá hạn 3.07%/tháng (Điều 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 24/3/2025, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền là 143.899.583 đồng. Trong đó dư nợ 112.490.510 đồng, lãi quá hạn 31.409.028 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông L phải thanh toán số tiền nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/3/2025 đến khi thanh toán xong các khoản tiền vay là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L phải chịu án phí trên số tiền hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 275, 280, 299 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Võ Văn L thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 24/3/2025 là 143.899.583 (Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba) đồng. Trong đó dư nợ 112.490.510 đồng, lãi quá hạn 31.409.028 đồng.

Ông L tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo mức lãi tại hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 870/2022 ngày 13/9/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Võ Văn L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn L phải nộp 7.194.000 (Bảy triệu một trăm chín mươi bốn ngàn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.011.685 (Ba triệu không trăm mười một ngàn sáu trăm tám mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003257 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2025), đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Nguyệt